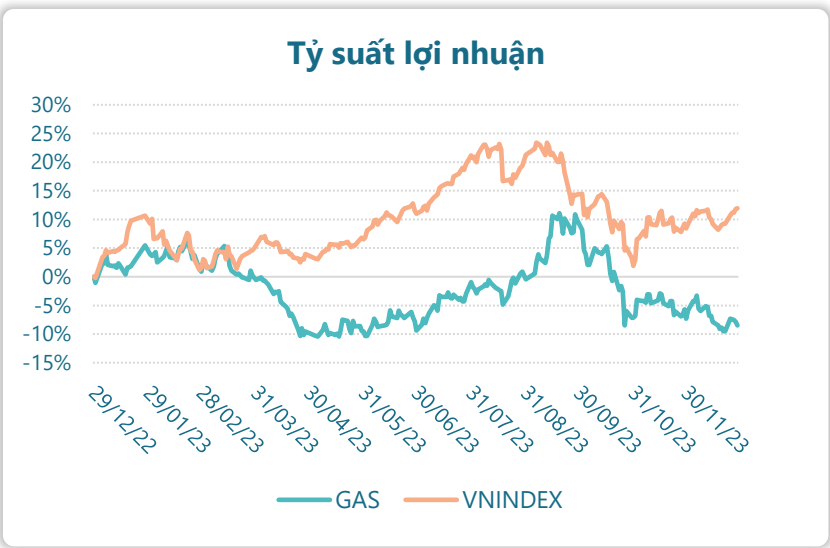
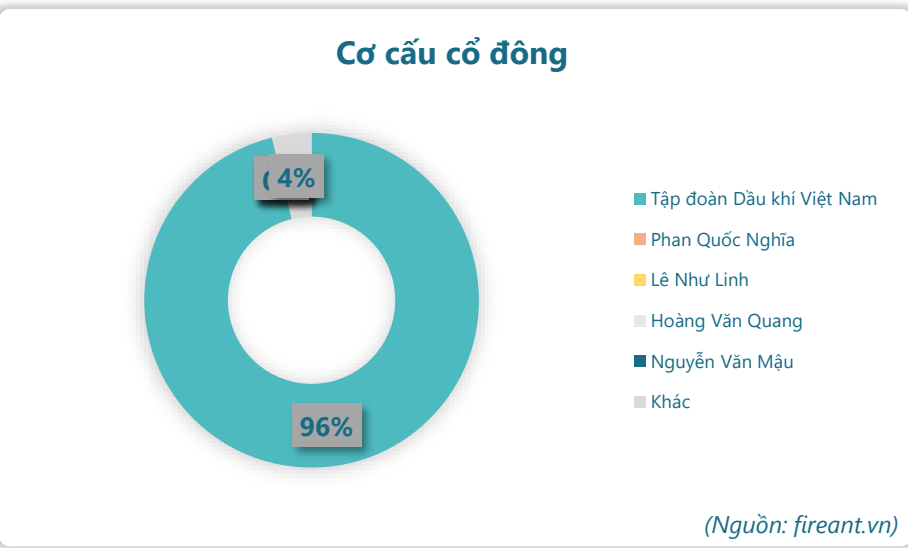
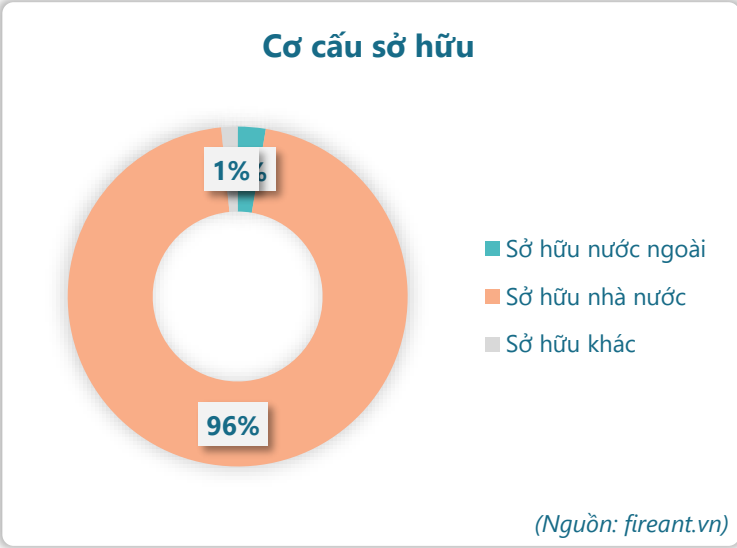
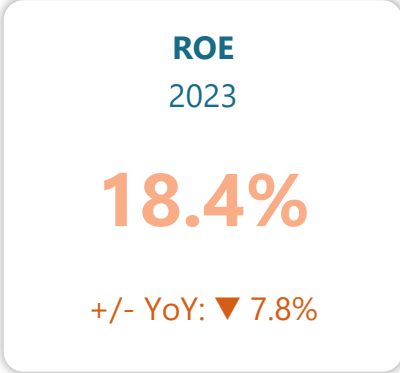
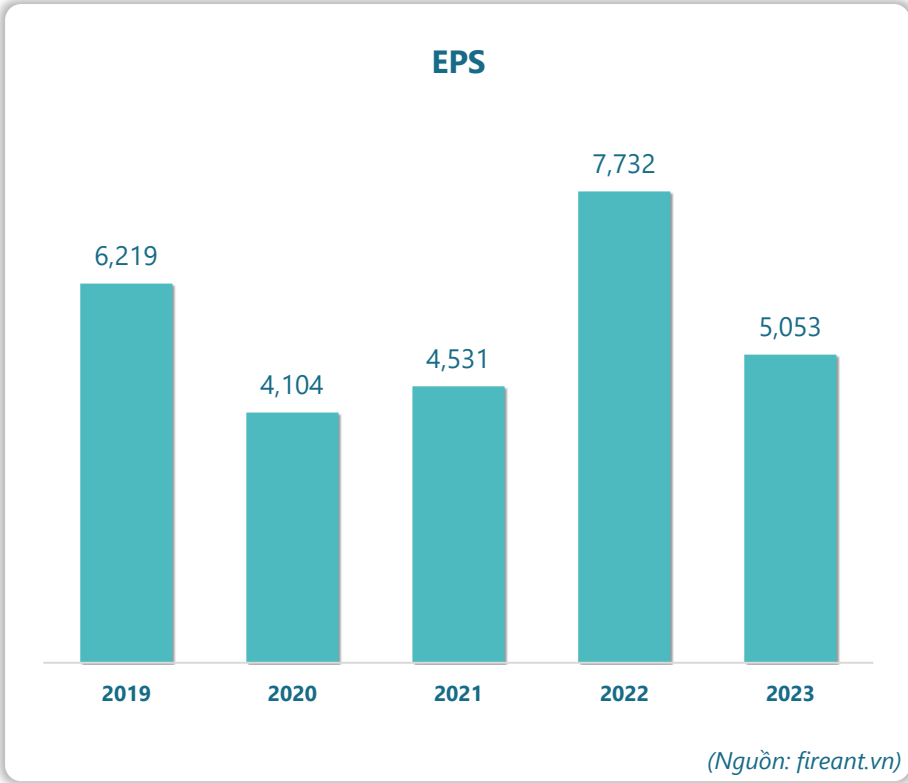
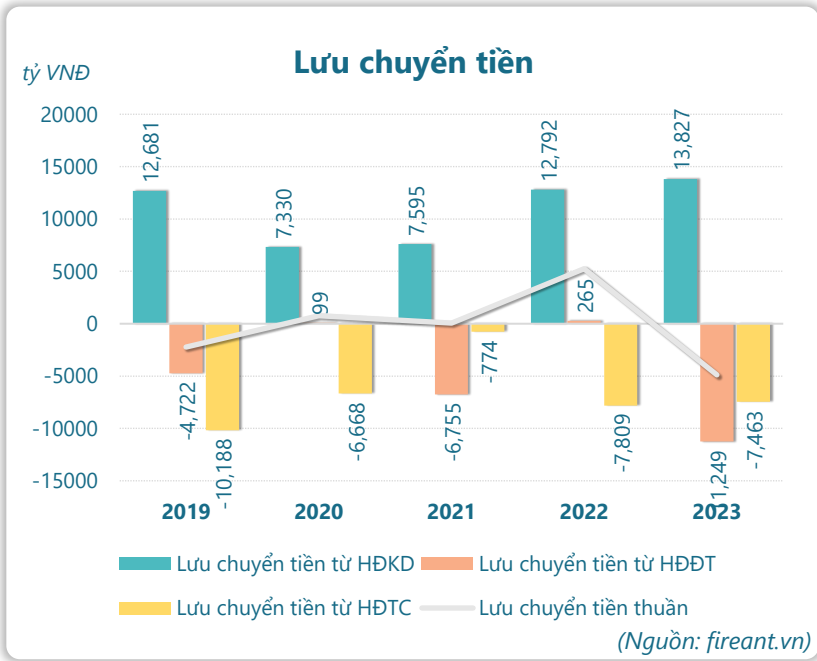
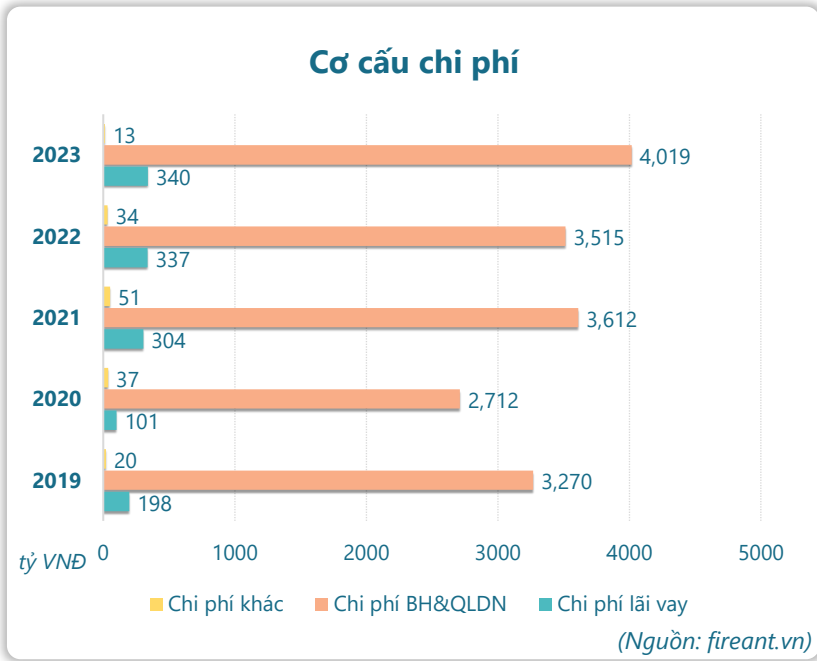
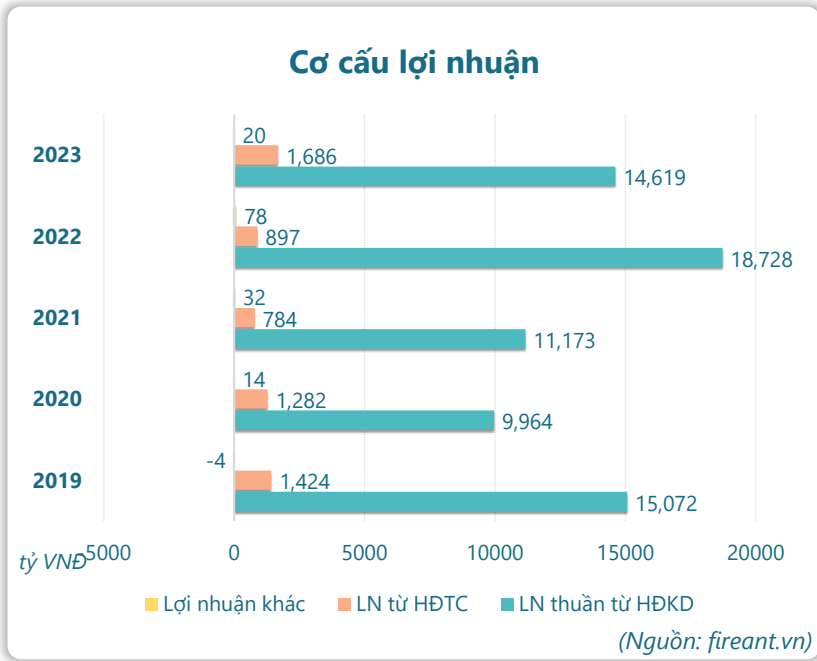
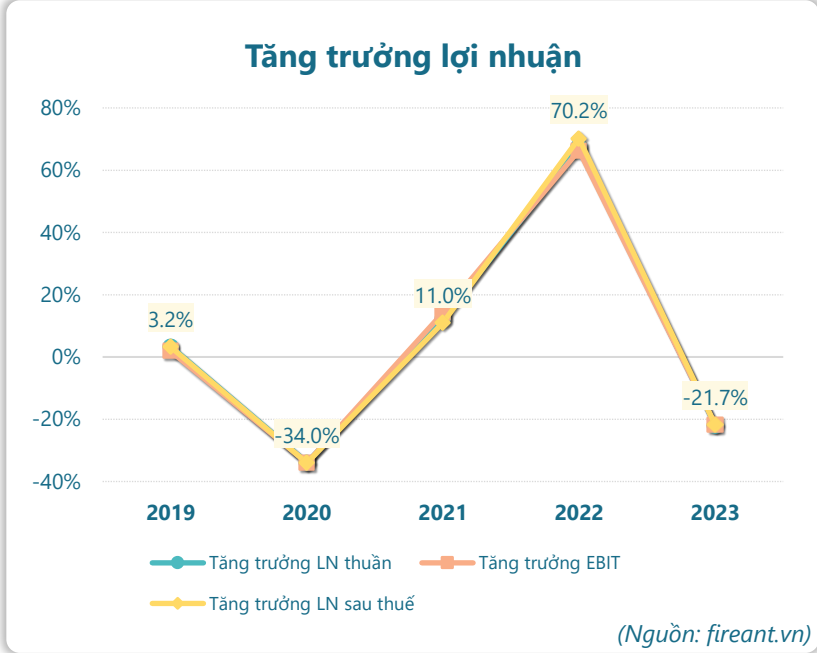
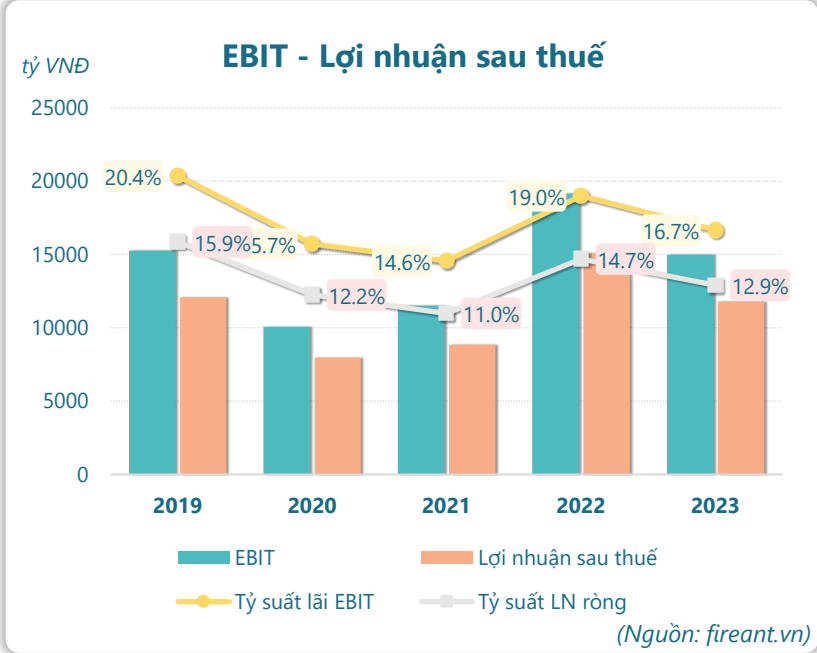
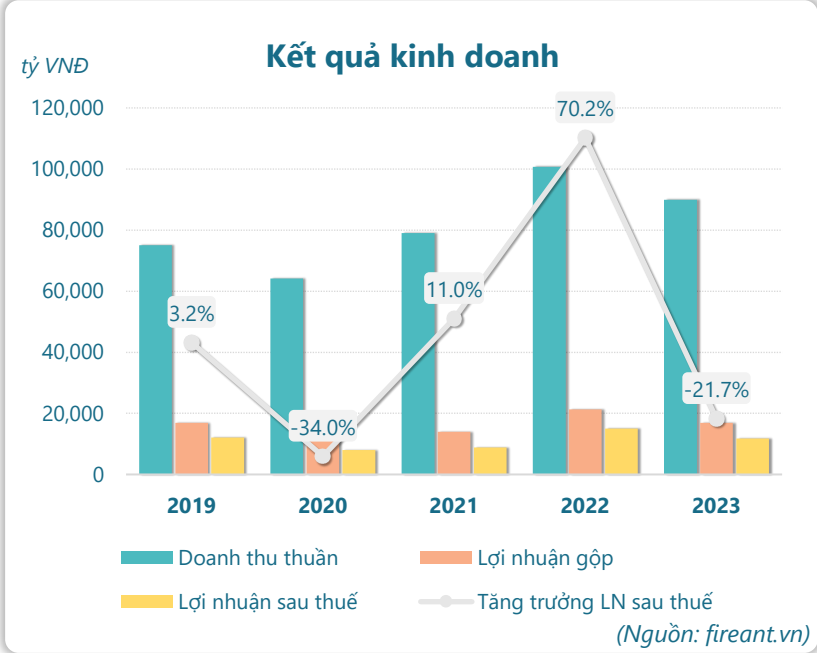


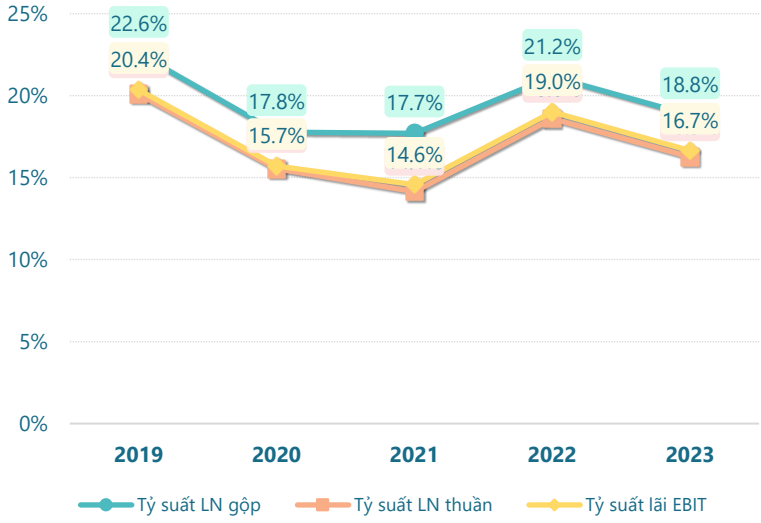
Ngày	75,500 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.4%	-10.3%	-1.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	73,912 - 91,667
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	173,404
Số lượng CPLH (CP)	2,296,739,847
KLGD BQ 20 phiên (CP)	761,877
Sở hữu nước ngoài	2.7%
Beta	0.76
EPS	5,053
P/E	14.9

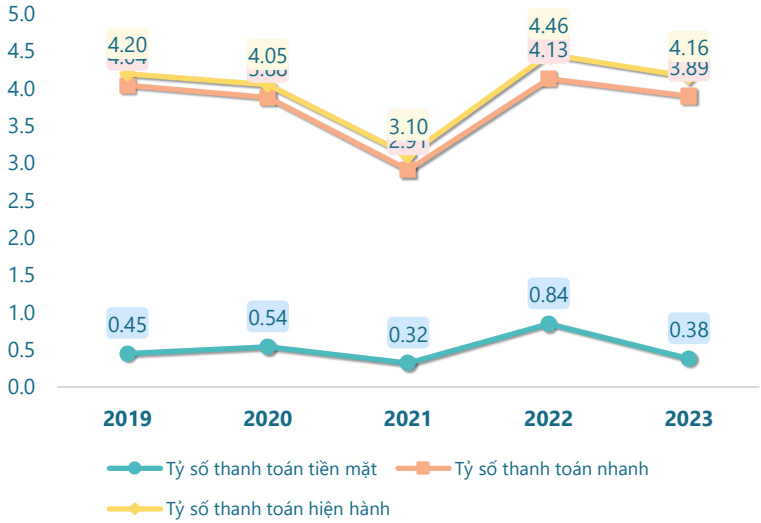




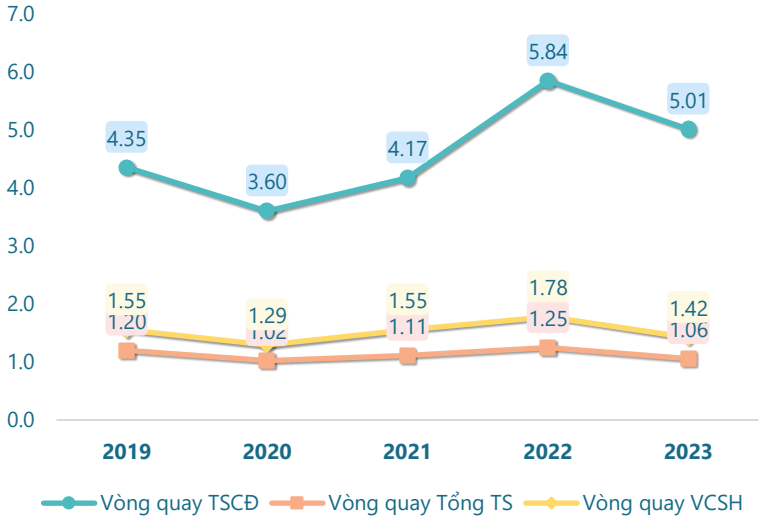
Tỷ suất lợi nhuận



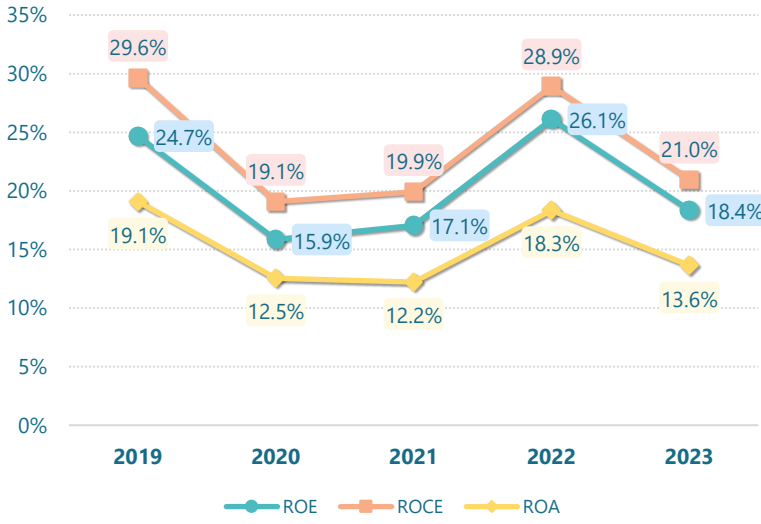
Chỉ số thanh khoản



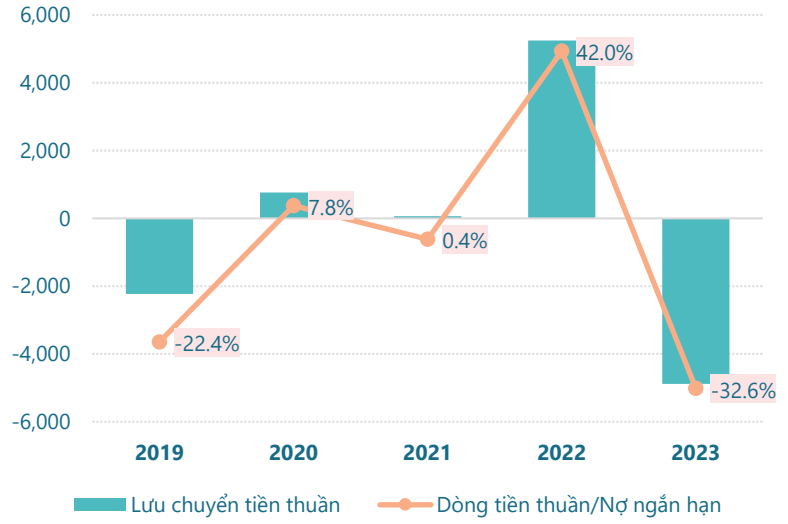
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

